

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 21-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Dung

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L - sinh ngày 14 tháng 3 năm 1960 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị D - sinh năm 1959 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 1374 ngày 16,17/10/1991 của Tòa phúc thẩm – Toà án nhân dân tối cao tuyên phạt L 1 năm tù về “Tội chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Bản án hình sự số 127/ST ngày 11/12/1996 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Vĩnh Phú tuyên phạt L 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án; Bản án hình sự số 139/HSST Ngày 25/12/2003 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạt L 24 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2005 và đã nộp án phí 50.000 đồng ngày 28/12/2004; Bản án hình sự số 31/2009/HSST ngày 29/5/2009, của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt L 15 tháng tù

về “Tội trộm cắp tài sản”. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án (giá trị tài sản trộm cắp trong vụ án dưới hai triệu đồng); Bản án hình sự số 31/2010/HSST ngày 14/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt L 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2011 và đã nộp án phí 200.000 đồng ngày 20/9/2010; Bản án hình sự số 37/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt L 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2014 và đã nộp án phí 200.000 đồng ngày 10/9/2013; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đoàn Minh N - sinh năm 1988. Trú tại: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L là người nghiện ma túy heroine nên có quen biết với Đoàn Minh N. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, khi L đang đi làm ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì N dùng số điện thoại 0357250311 gọi đến số điện thoại 0336998557 của L để nhờ mua 500.000 đồng ma túy heroine. L đồng ý và nói với N khi nào về bến xe khách thị xã P thì sẽ gọi cho N. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điện thoại cho N và hẹn gặp ở khu vực gần đền T thuộc xã V, thị xã P. Khi gặp nhau, N đưa cho L 510.000 đồng, L cầm tiền rồi đưa cho N 04 gói ma túy heroine, còn L giữ lại 01 gói để sử dụng cho bản thân. Sau đó, N cầm 04 gói ma túy mang về nhà và sử dụng hết cho bản thân. L cầm 01 gói ma túy đi ra đến ngã tư đền T thì bị tổ Công tác của Công an thị xã P kiểm tra phát hiện thu giữ của L 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, số seri: 354569052437239, có 01 thẻ sim số: 0336998557; số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng). Ngay tại nơi kiểm tra, L khai nhận 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy heroin L cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an thị xã P tiến hành lập biên bản vi phạm và niêm phong vật chứng là ma túy đã thu giữ của L. Sau khi bị bắt, L đã khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Đoàn Minh N.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P triệu tập Đoàn Minh N đến làm việc. Quá trình làm việc lấy lời khai của Nghĩa, tiến hành đối chất giữa L với N thì N thừa nhận khoảng trưa ngày 20/12/2020 có mua của L 04 gói ma túy heroine giá 510.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355632044446194, kèm 01 thẻ sim có số 0357250311.

Cùng ngày 20/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn L tại khu 11, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy thu giữ của Hoàng Văn L. Tại bản kết luận giám định số 37/KLGD ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về vật chứng thu của Hoàng Văn L: “*Mẫu chất bột cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,030 gam, loại Heroine.*”

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,010 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín, trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Về nguồn gốc ma túy bán cho N và số ma túy L cất giữ để sử dụng, L khai nhận: Sau khi nhận lời bán ma túy cho N, L gọi đến số điện thoại 0866767583 của một người đàn ông tên H (L không biết địa chỉ cụ thể của H mà chỉ biết Hùng ở thị xã P) và hỏi mua của H 500.000 đồng ma túy heroine, H đồng ý và hẹn gặp L ở đoạn đường sắt gần bến xe thị xã P. Sau đó, L bắt xe khách đi về thị xã P, khi về đến nơi L gọi điện cho N để lấy tiền nhưng N bảo đang bận chưa ra được, nên L đi bộ ra đường sắt thì gặp H đợi ở đó. Tại đây, L đã mua của H 500.000 đồng ma túy heroine nhưng hẹn trả tiền sau, H đồng ý và đưa cho L 05 gói ma túy heroine đều được gói bằng giấy màu trắng. L cầm 04 gói ma túy về bán cho N, còn 01 gói bị Cơ quan Công an thu giữ.

Đối với người đàn ông tên là H đã bán ma túy cho Hoàng Văn L, quá trình điều tra L khai nhận: L không biết địa chỉ của H ở đâu mà chỉ liên lạc với H qua số điện thoại 0866767583. Quá trình điều tra xác minh xác định số điện thoại trên đăng ký chủ sở hữu là của Phạm Hoài N sinh năm 1990 trú tại xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q, thành phố Hà Nội để tiến hành xác minh và ghi lời khai Phạm Hoài N, đồng thời tiến hành thu thập ảnh của Nam để phục vụ công tác nhận dạng. Quá trình điều tra xác minh và xác định trên địa bàn không có người có thông tin và địa chỉ nêu trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không có đủ căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ đối với đối tượng tên H như nêu trên.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hoàng Văn L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L khai nhận: Bị cáo và N là bạn bè xã hội, cùng là người nghiện ma túy, không có mâu thuẫn gì. Bị cáo thừa nhận nội dung

bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Sau khi bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân ngày 20/12/2020, bị cáo đã tự khai ra hành vi bán trái phép 04 gói ma túy heroin cho anh N với giá 510.000 đồng vào trưa ngày 20/12/2020. Nguồn gốc số ma túy trên bị cáo mua của người đàn ông tên H vào trưa ngày 20/12/2020 nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ, cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc mua bán này và không ai biết việc mua bán đó. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ: 01 gói ma túy có trọng lượng 0,030 gam heroin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, số seri: 354569052437239, có 01 thẻ sim số: 0336998557 là điện thoại bị cáo và Nghĩa dùng trao đổi mua bán ma túy; số tiền 510.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho N. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, có tài sản là nhà và đất giá trị thấp là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần và bố, mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTXPT ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị can Hoàng Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 25 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Văn L 01 bì niêm phong số 37/KLGD ngày 23/12/2020 bên ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan bên trong có *0,010 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định* và 01 thẻ sim số 0336998557; của anh Đoàn Minh N 01 thẻ sim số 0357250311 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 354569052437239; của anh Đoàn Minh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355632044446194 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn L số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng) để bán nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2020, tại khu vực gần đền T thuộc xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Văn L đã bán trái phép 04 gói ma túy Heroine cho Đoàn Minh N với giá 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng). Số tiền bán ma túy cơ quan điều tra đã thu hồi được. Số ma túy này N đã sử dụng hết cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,030 gam ma túy, loại Heroine ngày 20/12/2020 của Hoàng Văn L. Do L chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, hành vi của L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền 1.000.000 đồng đối với L là phù hợp.

Đối với Đoàn Minh N là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/12/2020, Cơ quan công an thị xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền 500.000 đồng đối với N là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là H đã bán ma túy cho Hoàng Văn L như L đã khai nhưng L không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của H ở đâu mà chỉ liên lạc với H qua số điện thoại 0866767583. Quá trình điều tra xác minh xác định số điện thoại trên đăng ký chủ sở hữu là của Phạm Hoài N, sinh năm 1990 trú tại xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q, thành phố Hà Nội để tiến hành xác minh và ghi lời khai Phạm Hoài N, đồng thời tiến hành thu thập ảnh của Nam để phục vụ công tác nhận dạng. Quá

trình điều tra xác minh và xác định trên địa bàn không có người có thông tin và địa chỉ nêu trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không có đủ căn cứ để tiến hành xác minh, làm rõ đối với đối tượng tên H như nêu trên là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *”Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...”*

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có tuổi và đã bị đưa đi giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và tự khai nhận ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội tự thú; bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần; bố, mẹ của bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ trợ cấp một lần được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, có tài sản nhà đất là tài sản chung của vợ chồng giá trị không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5].*Về vật chứng của vụ án:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm:

Đối với 01 bì niêm phong số 37/KLGD ngày 23/12/2020 bên ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và

chữ ký của các thành phần liên quan là mẫu vật còn lại được hoàn trả sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355632044446194, kèm thẻ sim số 0357250311 thu của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 354569052437239, kèm 01 thẻ sim có số thuê bao 0336998557 thu của L. Ngày 20/12/2020, bị cáo L và N sử dụng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu 02 điện thoại trên để bán nộp ngân sách nhà nước còn 02 thẻ sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo L là tiền bị cáo bán ma túy cho anh N nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Hoàng Văn L 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Văn L 01 bì niêm phong số 37/KLGD ngày 23/12/2020 bên ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan bên trong có *0,010 gam chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định* và 01 thẻ sim số 0336998557; của anh Đoàn Minh N 01 thẻ sim số 0357250311 để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 354569052437239; của anh Đoàn Minh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 355632044446194 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn L số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 15/4/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền